

Bản án số: 05/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thạch Hùng và bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Anh Tuấn - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2020/TLPT-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Đậu Văn A do có kháng cáo của bị cáo Đậu Văn A là bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

1. Bị cáo kháng cáo: Đậu Văn A, tên gọi khác: không; giới tính: Nam sinh ngày: 06 tháng 7 năm 1982, tại xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 7, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Đậu Văn L, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Q; sinh năm: 1959; vợ Võ Thị Th, sinh năm 1987 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến ngày 25 tháng 6 năm 2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (*Có mặt*).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1959;

Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 15 tháng 6 năm 2020, Đậu Văn A đi ra khu vực đồng V thuộc xóm 7, xã H, huyện HN để lấy nước tưới ruộng. Khi đi A mang theo 01 chiếc xẻng lưỡi bằng sắt, cán bằng tre dài khoảng 1,7 mét. Ra đến nơi, A đắp đất ngăn mương lớn để dẫn nước theo mương nhỏ vào ruộng nhà mình, sau đó A lên bờ mương ngồi trông. Khoảng 21 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Trọng L

(Sinh năm 1964, trú tại xóm 7, xã H) cũng ra đồng V lấy nước vào ruộng, nhưng thấy A đã lấy nên ngồi nói chuyện với A. Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1959, trú tại xóm 3, xã H, huyện HN là trưởng ban Mặt trận của xóm), cầm bàn vét đi ra thăm đồng và lấy nước tưới ruộng cho xóm. Khi thấy mương dẫn nước bị ngăn lại, ông L đã dùng bàn vét cào ra. Thấy vậy, A đi đến nói với ông L “Ông không được tháo, công tôi đắp” và xin ông L cho lấy nước hết đêm, sáng mai sẽ tháo cho ông L lấy, nhưng ông L không đồng ý và nói “Các ông lấy nước bên xóm ông đi, còn bên tôi lấy nước cho dân bên mương tôi”. A xuống mương đắp lại thì ông L tháo ra. A tiếp tục đắp, ông L tháo ra tiếp nên hai bên cãi cọ to tiếng với nhau, ông L thách thức A “Mi lên đây, hai đứa như mi tau cũng đắp”. Nghe vậy, A cầm xẻng nhảy từ mương nước lên đứng đối diện với ông L, A dùng hai tay cầm cán xẻng ở phía gần lưỡi rồi vụt mạnh vào người ông L theo hướng từ phải qua trái, phần đầu cán xẻng trúng vào phần trên khuỷu tay trái ông L. Hậu quả: Ông L bị 01 vết thương ở cánh tay trái, chảy máu nhiều.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 186/TTPY, ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Nghệ An, kết luận tỷ lệ tổn thương đối với ông Nguyễn Viết L như sau:

- Gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương. Vết phẫu thuật kết hợp xương cánh tay ở mặt ngoài cánh tay bên trái và vết phẫu thuật dẫn lưu ở 1/3 dưới sau cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (*Mười lăm phần trăm*).

Về trách nhiệm Dân sự, hiện tại Đậu Văn A đã bồi thường cho ông Nguyễn Viết L số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Ông L không có yêu cầu gì thêm.

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HSST, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đậu Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Văn A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 06 năm 2020 đến ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2020, bị cáo Đậu Văn A kháng cáo với nội dung:

Bị cáo cho rằng mức án của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt bị cáo là nặng, bị cáo kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đậu Văn A giữ nguyên kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo đúng quy định pháp luật vì vậy, có cơ sở để được xem xét xét xử phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa hành vi phạm tội của bị cáo đã được làm rõ, bản án sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm tội: “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là có căn cứ pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, Kiểm sát viên xác định do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo; xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo bị cáo Đậu Văn A 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, giao bị cáo Đậu Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Đậu Văn A được chấp nhận cho nên không buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định pháp luật vì vậy, có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ pháp luật mà bản án sơ thẩm áp dụng:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 06 năm 2020, khi đi lấy nước thủy lợi tại cánh đồng V thuộc xóm 7, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An, bị cáo và ông Nguyễn Viết L cãi cọ về việc lấy nước. Khi ông L có lời nói thách thức, do bức tức bị cáo Đậu Văn A đã có hành vi dùng cán xẻng ở phía gần lưỡi rồi vụt mạnh vào người ông Nguyễn Viết L theo hướng từ phải qua trái, phần đầu cán xẻng trúng vào phần trên khuỷu tay trái ông L, làm ông L bị gãy 1/3 dưới xương cẳng

tay trái, đã được phẫu thuật cố định xương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (*Mười lăm phần trăm*).

Chiếc xẻng mà bị cáo dùng để gây thương tích cho ông Nguyễn Viết L là chiếc xẻng cán tre, lưỡi dài khoảng 1,7 m được xác định là “Hung khí nguy hiểm” thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là có thiếu sót, cấp phúc thẩm có thể khắc phục, tuy nhiên cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm về thiếu sót này.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đậu Văn A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Điều đó thể hiện, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tỏ ra biết ăn năn hối cải. Sau khi gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng. Nhân thân của bị cáo là tốt, năm 2005 – 2007, bị cáo tham gia quân đội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Trung đoàn 24, Sư Đoàn 10, Quân Đoàn 3 khen thưởng; được Ủy ban nhân dân xã H tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương năm 2010. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” là có căn cứ, tuy nhiên chưa xem xét đầy đủ về nhân thân, tính chất hành vi của bị cáo buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho được hưởng án treo của bị hại ông Nguyễn Viết L, xét đây là tình tiết mới. Mặt khác cũng xét, bị cáo nhất thời phạm tội do nóng giận, nhân thân của bị cáo là tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định; Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Căn cứ vào nhân thân của bị cáo xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù cho hưởng án treo như quy định tại điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự là thỏa đáng.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường về mặt dân sự, bị hại ông Nguyễn Viết L không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đậu Văn A được chấp nhận cho nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Văn A, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo: Đậu Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Bị cáo Đậu Văn A 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đậu Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đậu Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND H. Hưng Nguyên;
- VKSND H. Hưng Nguyên;
- CQĐT Công an H. Hưng Nguyên;
- Chi Cục THADS H. Hưng Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND X. H;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến